TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Chung và ông Hà Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2019/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 96/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2019 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 97/TB-TA ngày 15 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Mai Trung H – sinh năm 1957, tại Thái Bình

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PĐ, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H – sinh năm 1954 và bà Phạm Thị Đ (đã chết); Có vợ đã ly hôn là Trần Thị N – sinh năm 1960; Có 04 (Bốn) con, lớn nhất sinh năm 1982 và nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 08/7/2019 đến ngày 08/9/2019, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2/ Huỳnh Văn T – sinh năm 1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: Số nhà 95/28, đường ĐTH, Phường 3, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn K (đã chết) và bà Lê Thị T – sinh năm 1934; Chưa có vợ con; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 16/4/2019, bị Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện TP, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 07/6/2019, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

3/ Dương Thị H1 (Tên gọi khác: Q) – sinh năm 1959, tại Sóc Trăng

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PĐ, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương R (đã chết) và bà Doanh Thị P – sinh năm 1935; Có chồng là Lương Văn X (đã chết); Có 04 (Bốn) con, lớn nhất sinh năm 1976 và nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 16/4/2019, bị Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện TP, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 07/6/2019, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

4/ Hà Văn H2 – sinh năm 1968, tại Vĩnh Phúc

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PĐ, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Quan B – sinh năm 1932 và bà Hà Thị T (đã chết); Có vợ là Phạm Thị N – sinh năm 1971; Có 03 (Ba) con, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 07/6/2019, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

5/ Đinh Văn T1 – sinh năm 1981, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PĐ, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T – sinh năm 1954 và bà Trần Thị M – sinh năm 1954; Có vợ là Phạm Thị N – sinh năm 1983; Có 03 (Ba) con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 07/6/2019, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

6/ Trương Thị N (Tên gọi khác: L) – sinh năm 1971, tại Hà Nội

Nơi cư trú: Số nhà 146/97/45, đường VT, Phường 2, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Việt H (đã chết) và bà Trương Thị Đ – sinh năm 1941; Chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 07/6/2019, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị H1:* Ông **Đặng Bửu T –** Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* (Vắng mặt)

1/ Bà **Nguyễn Thị Thu B** – sinh năm 1959

Nơi cư trú: Ấp 3, xã PH, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Hoàng M** – sinh năm 1991

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PĐ, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông **Nguyễn Công K** – sinh năm 1957

Nơi cư trú: Ấp 3, xã PH, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

4/ Chị **Hồ Thị Tường V** – sinh năm 1993

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PĐ, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, tại nhà Mai Trung H (thuộc ấp 4, xã PĐ, huyện TP), Công an xã PĐ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Trung H, Huỳnh Văn T, Dương Thị H1, Hà Văn H2, Đinh Văn T1, Trương Thị N về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chăn vải màu đỏ, số tiền 4.108.000 đồng thu trên chăn vải màu đỏ, 2.600.000 đồng thu tại phòng bếp, 3.670.000 đồng thu tại phòng ngủ, thu giữ trên người T 265.000 đồng, H2 250.000 đồng, T1 220.000 đồng, N 100.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ một số đồ vật khác như: Thu giữ của T1 01 điện thoại Nokia màu đen; thu giữ của N 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-517.47; thu giữ của T 01 điện thoại Samsung, 01 xe mô tô biển số 59S1-214.69; thu giữ của Nguyễn Công K số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại Philip màu đen, 01 xe gắn máy biển số 50HA-2238; thu giữ của H số tiền 1.400.000 đồng; thu giữ bên hông nhà H 05 xe mô tô, gắn máy biển số 54U1-1079, 59N1-892.35, 60B3-458.15, 60B4-861.82, 60LD-6399.

Quá trình điều tra đã xác định được:

Buổi chiều ngày 04/6/2019, tại nhà Mai Trung H tổ chức liên hoan ăn uống. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Huỳnh Văn T, Dương Thị H1, Hà Văn H2, Đinh Văn T1, Trương Thị N và một số người (hiện chưa xác định tên tuổi, địa chỉ) ngỏ ý muốn mượn địa điểm để tổ chức đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức chơi bài cào 03 lá thì được H đồng ý cho đánh bạc tại phòng bếp nhà mình. Khi chơi, T, H1, H2, T1, N chuẩn bị 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chăn vải màu đỏ để đánh bạc. H2, T1, H1, T, N quy ước mỗi ván đặt tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, mỗi người được chia 03 con bài, tổng số điểm trên bài của ai cao nhất thì sẽ ăn số tiền đặt cược của những người còn lại. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã PĐ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Qua điều tra, người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Huỳnh Văn T 415.000 đồng, Dương Thị H1 200.000 đồng, Hà Văn H2 220.000 đồng, Đinh Văn T1 400.000 đồng, Trương Thị N 150.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 92/CT-VKSTP-ĐN ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Mai Trung H, Dương Thị H1, Huỳnh Văn T, Hà Văn H2, Trương Thị N, Đinh Văn T1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận, phân tích dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các tình tiết giảm nhẹ là điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 32, 35 và 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án:

+ Mai Trung H: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Huỳnh Văn T: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Dương Thị H1: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Hà Văn H2: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Trương Thị N: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Đinh Văn T1: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 11.213.000 đồng (Trong đó có 4.108.000 đồng thu trên chiếu bạc, 2.600.000 đồng thu tại phòng bếp, 3.670.000 đồng thu tại phòng ngủ, 835.000 đồng thu trên người các bị cáo) là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công; đối với 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chăn vải màu đỏ là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tài sản gồm: Thu giữ của T1 01 điện thoại Nokia màu đen; N 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-517.47; T 01 điện thoại Samsung, 01 xe mô tô biển số 59S1-214.69; H số tiền 1.400.000 đồng; 03 xe mô tô, gắn máy biển số 59N1-89235, 60B3-45815, 60B4-86182. Quá trình điều tra đã làm rõ được số tiền, đồ vật, tài liệu nêu trên không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, không đề nghị xem xét.

+ Đối với số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại Philip màu đen, 01 xe gắn máy biển số 50HA-2238 thu giữ của Nguyễn Công K và 02 xe mô tô, gắn máy biển số 54U1-1079, 60LD-6399 chưa làm việc được với chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, bao giờ làm rõ xử lý sau.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc và đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Dương Thị H1 đề nghị Tòa án xem xét cân nhắc khi lượng hình, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối hận và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản nhận dạng... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, tại nhà Mai Trung H (thuộc ấp 4, xã PĐ, huyện TP, tỉnh Đồng Nai), Huỳnh Văn T, Dương Thị H1, Hà Văn H2, Đinh Văn T1, Trương Thị N đã có hành vi cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, hình thức chơi bài cào 03 lá với tổng số tiền 11.213.000 đồng thì bị Công an xã PĐ phát hiện bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Đối với các bị cáo Huỳnh Văn T, Dương Thị H1, Hà Văn H2, Đinh Văn T1, Trương Thị N có hành vi đánh bạc với hình thức thuộc trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau; đối với hành vi của Mai Trung H sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để cho người khác đánh bạc nhưng chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nên phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc; tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là tổng số tiền của những người cùng đánh bạc theo hướng dẫn tại khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hành vi của Huỳnh Văn T, Dương Thị H1, Hà Văn H2, Đinh Văn T1, Trương Thị N và Mai Trung H là hành vi đã phạm tội "Đánh bạc" tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra còn xem xét: Các bị cáo Mai Trung H, Hà Văn H2, Đinh Văn T1 và Trương Thị N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Dương Thị H1 thuộc trường hợp hộ cận nghèo, có 02 (hai) con là người khuyết tật nặng. Các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân:

Tiền sự: Ngày 16/4/2019, các bị cáo Dương Thị H1 và Huỳnh Văn T bị Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện TP, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, các bị cáo đã nộp phạt xong.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, đã thực hiện hành vi đánh bạc bất hợp pháp.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Các bị cáo Hà Văn H2, Đinh Văn T1, Dương Thị H1, Huỳnh Văn T, Trương Thị N tham gia với vai trò là người thực hành, bị cáo Mai Trung H là đồng phạm giúp sức. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng người đồng phạm, số tiền đánh bạc của từng bị cáo nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau:

Các bị cáo cùng phạm tội ít nghiêm trọng với số tiền không lớn. Bị cáo T và bị cáo H1 có tiền sự, ngày 16/4/2019 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo H1 thuộc trường hợp hộ cận nghèo, có 02 (hai) con là người khuyết tật nặng. Như vậy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T và bị cáo H1 là cao hơn các bị cáo khác, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T là cao hơn bị cáo H1.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền để sung vào ngân sách Nhà nước cũng thỏa đáng, đủ tác dụng răn đe, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đồng thời xem xét các bị cáo có nghề nghiệp với thu nhập không ổn định, các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 11.213.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chăn vải màu đỏ là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tài sản gồm: Thu giữ của T1 01 điện thoại Nokia màu đen; thu giữ của N 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-517.47; thu giữ của T 01 điện thoại Samsung, 01 xe mô tô biển số 59S1-214.69; thu giữ của H số tiền 1.400.000 đồng; thu giữ 03 xe mô tô, gắn máy biển số 59N1-892.35 của ông Hoàng M, 60B3-458.15 của bà Nguyễn Thị Thu B, 60B4-861.82 của chị Hồ Thị Tường V. Đây là các tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội đã được Cơ quan Điều tra Công an huyện Tân Phú trao trả cho chủ sở hữu, người quản lý sử dụng hợp pháp nên không xem xét.

+ Đối với số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại Philip màu đen, 01 xe gắn máy biển số 50HA-2238 thu giữ của Nguyễn Công K nhưng quá trình tố tụng ông Khanh không đến nhận tài sản, kết quả xác minh thể hiện ông Khanh không có mặt

ở địa phương nên chưa trao trả được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ, khi nào làm rõ xử lý sau; Đối với 02 xe mô tô, gắn máy biển số 54U1-1079, 60LD-6399 chưa làm việc được với chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục tạm giữ, khi nào làm rõ xử lý sau.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với việc các bị cáo và những người làm chứng khai có một số người khác cùng tham gia đánh bạc nhưng tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang thì đã bỏ chạy, chưa xác định được số lượng người tham gia và nhân thân, lai lịch, đồng thời Cơ quan Điều tra chưa lấy được lời khai nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Thu B, Nguyễn Công K và Hoàng M đứng xem, không tham gia đánh bạc nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi che giấu việc đánh bạc trái phép.

[10] Về án phí: Các bị cáo H2, T1, T, N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo H là người cao tuổi và bị cáo H1 là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 35; khoản 1 Điều 46, Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo H2, T1, H1, N và H.

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T, Dương Thị H1, Hà Văn H2, Đinh Văn T1, Trương Thị N và Mai Trung H phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Dương Thị H1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hà Văn H2 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trương Thị N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Mai Trung H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 11.213.000đ (Mười một triệu hai trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003421 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chăn vải màu đỏ (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Văn T, Hà Văn H2, Đinh Văn T1, Trương Thị N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Dương Thị H1 và Mai Trung H.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng